



CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM ÁNH HỒNG
Số 8 Đường 26, P. 10, Q. 6, TP. HCM
Tel (028) 38360921 - Fax (028) 38377665
www.anhhongfood.com
MST: 0302441346
VPGD: 121 Nguyễn Cửu Trinh, P. NCT, Q. 1 TP. HCM

HỢP ĐỒNG THƯƠNG MẠI

Số: 014/HDTM-AH-2025.2026

- Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của hai bên.

Hôm nay, ngày 01 tháng 09 năm 2025, tại trụ sở Công ty TNHH Thực phẩm Ánh Hồng, 21-23 Đường số 1, KDC Bình Phú, P. Bình Phú, Tp. Hồ Chí Minh, chúng tôi gồm:

BÊN GIAO PHÂN PHỐI (BÊN A)

Tên doanh nghiệp : CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM ÁNH HỒNG
Trụ sở : 21-23 Đường số 1, KDC Bình Phú, Phường Bình Phú, TP Hồ Chí Minh
Giấy chứng nhận ĐKKD : 0302441346 Tại: Sở kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh.
Đăng ký lần đầu ngày : 17/10/2001, đăng ký thay đổi lần 12 ngày 22/02/2023.
Mã số thuế : 0302441346
Điện thoại : 028.38378821 – 028.38360921 Fax : 028.38377665
Thư điện tử : nhanhoadon@anhongfood.com.vn
Đại diện : Bà NGUYỄN THỊ ÁNH HỒNG Chức vụ: GIÁM ĐỐC

BÊN NHẬN PHÂN PHỐI: (BÊN B)

Tên doanh nghiệp : CÔNG TY TNHH LÊ GIA FOODS
Địa chỉ : Đường Nguyễn Chích, Khu Phố Phương Hòa Nam, Phường Bàn Thạch, Thành Phố Đà Nẵng
Giấy chứng nhận ĐKKD : 4001263714 Tại: Sở kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Nam
Đăng ký ngày : 02/03/2023, đăng ký thay đổi lần 01 ngày 10/04/2024.
Tên chủ tài khoản : CÔNG TY TNHH LÊ GIA FOODS
Tài khoản số : 119002933961 Tại ngân hàng: Vietinbank Quảng Nam
Mã số thuế : 4001263714
Điện thoại : 0372 449 744
Thư điện tử : legiafoods.lhc@gmail.com
Đại diện : Bà LÊ HOÀNG YẾN Chức vụ: GIÁM ĐỐC

Sau khi bàn bạc, hai bên nhất trí cùng ký kết Hợp đồng Nhà phân phối với các điều khoản và điều kiện sau:

BEST FOOD
BEST LIFE

ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

Bên A đồng ý giao và Bên B đồng ý nhận làm Nhà phân phối (sau đây gọi tắt là “NPP” hoặc “Bên B”) phân phối các sản phẩm do Bên A sản xuất và kinh doanh được mô tả tại Danh mục sản phẩm kèm theo Hợp đồng (sau đây gọi là “Hàng hóa”) theo các điều khoản và điều kiện của Hợp đồng này.

ĐIỀU 2: ĐIỀU KIỆN TRỞ THÀNH NHÀ PHÂN PHỐI

- 2.1 **Điều kiện pháp lý:** Nhà phân phối phải thực hiện đăng ký kinh doanh đúng ngành nghề theo quy định của pháp luật, có mã số thuế, con dấu riêng.
- 2.2 **Điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm (VS ATTP):** Nhà phân phối phải làm thủ tục và đảm bảo về điều kiện an toàn vệ sinh thực phẩm đối với nơi đặt địa điểm kinh doanh và được cấp giấy chứng nhận VSATTP (nếu pháp luật có quy định bắt buộc).
- 2.3 **Địa điểm đặt trụ sở/kho Nhà phân phối:** Được đặt ở vị trí thuận tiện ngay trung tâm khu vực Nhà phân phối được giao và phải được sự đồng ý của Bên A. Địa điểm đặt trụ sở/kho Nhà phân phối phải nằm đường 02 chiều, không cấm tải đảm bảo thuận lợi cho việc giao hàng.
- 2.4 Đảm bảo là Nhà phân phối có uy tín trong ngành hàng thực phẩm, có uy tín và mối quan hệ tốt với khách hàng (sỉ và lẻ) trong khu vực được bên A uỷ quyền phân phối theo hợp đồng này.
- 2.5 **Đảm bảo về mặt tài chính:** Nhà phân phối thực hiện ký quỹ hoặc bảo lãnh thanh toán theo quy định tại Phụ lục I của Hợp đồng này (Giá trị ký quỹ hoặc giá trị bảo lãnh thanh toán sẽ tùy từng Nhà phân phối).
- 2.6 Đảm bảo trang thiết bị và địa điểm làm việc cho nhân viên Bên A khi làm việc tại Nhà phân phối.

ĐIỀU 3: PHƯƠNG THỨC ĐẶT HÀNG VÀ GIAO NHẬN HÀNG HÓA

- 3.1 **Đặt hàng**

Bên B đặt hàng theo nhu cầu và tùy từng thời điểm. Đơn đặt hàng (theo mẫu bên A) phải được lập thành văn bản và có xác nhận của người đại diện có thẩm quyền của Bên B và gửi đến địa chỉ của Bên A bằng thư, fax, thư điện tử.
- 3.2 **Giao nhận hàng hóa**
 - 3.2.1 Hàng hóa: Bên A cam kết giao hàng hóa đúng chất lượng, chủng loại, đủ số lượng theo Đơn đặt hàng của bên B. Trong trường hợp bên A tổ chức các chương trình khuyến mãi bán hàng có hàng hóa tặng kèm thì hàng tặng kèm sẽ được giao cùng với các hàng hóa tương ứng.
 - 3.2.2 Thời gian giao hàng: Bên A thực hiện giao hàng vào ngày làm việc (không tính ngày lễ và chủ nhật). Thời gian giao hàng cụ thể được quy định tại Phụ lục I Hợp đồng này.
 - 3.2.3 Địa điểm giao hàng: Bên A sẽ giao hàng hóa cho bên B tại kho của Bên B hoặc theo địa điểm khác được ghi nhận trong Đơn đặt hàng (trong trường hợp bên A xét thấy phù hợp).
 - 3.2.4 Bên B có nghĩa vụ chỉ trả chi phí xếp dỡ hàng hóa từ xe của Bên A vào kho của Bên B (nếu có) và chi phí lưu xe do việc xếp dỡ chậm.
 - 3.2.5 Khi tiếp nhận hàng hóa, Bên B phải kiểm tra số lượng, chất lượng hàng hóa và ký xác nhận vào Biên bản giao hàng, gửi lại Biên bản giao hàng cho bên A (theo mẫu của bên A). Kể từ thời điểm nhận hàng, Bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với số lượng và chất lượng hàng hóa mà mình đã ký nhận.

3.2.6 Khiếu nại hàng hóa:

- ✓ Bên B được quyền khiếu nại về số lượng, chất lượng hàng hoá nếu phát hiện hàng hóa được giao không đúng với thỏa thuận.
- ✓ Bên A không chịu trách nhiệm về những hàng hoá bị hỏng do lỗi của Bên B trong việc lưu kho bảo quản, trưng bày hoặc vận chuyển hàng hoá từ kho của Bên B.

ĐIỀU 4: GIÁ BÁN SẢN PHẨM

- 4.1 Giá bán sản phẩm sẽ do Bên A ấn định, thay đổi theo từng thời kỳ và sẽ thông báo bằng văn bản cho bên B.
- 4.2 Bên B không được tự ý nâng giá bán hay bán phá giá các sản phẩm đã được bên A qui định.
- 4.3 Theo phạm vi phân phối của từng khu vực mà hai bên đã thống nhất, Bên B được chủ động đưa ra đơn giá bán sản phẩm phù hợp

ĐIỀU 5: ĐIỀU KHOẢN THANH TOÁN VÀ HẠN MỨC CÔNG NỢ

A. ĐIỀU KHOẢN THANH TOÁN CỦA NHÀ PHÂN PHỐI

Thời hạn thanh toán: Bên B thanh toán đủ tiền hàng cho Bên A trong vòng 03 ngày kể từ khi bên A xác nhận đơn hàng.

- ✓ Nếu Bên B không thanh toán tiền trong thời hạn nêu trên, Bên A sẽ không giao hàng cho Bên B. Đồng thời, Bên A sẽ xuất hóa đơn và thu tiền trực tiếp từ khách hàng.
- ✓ Việc thanh toán được xem như hoàn tất khi số tiền trên đơn hàng này được ghi "Có" vào tài khoản ngân hàng của bên A, hoặc chứng minh bằng chứng từ hạch toán của Ngân hàng do bên B cung cấp.
- ✓ Yêu cầu các NPP sử dụng hệ thống thanh toán online song song với các phương thức thanh toán chuyển khoản khác. Phí chuyển khoản phát sinh: bên chuyển khoản chịu.
- ✓ Thanh toán bằng tiền mặt chỉ được thực hiện trong những trường hợp cụ thể có sự đồng ý của bên A.

5.2 Phương thức thanh toán: Chuyển khoản. Phí chuyển khoản: bên chuyển khoản chịu .

Thông tin tài khoản:

- Chủ tài khoản: Công ty TNHH Thực Phẩm Ánh Hồng
- Tài khoản số: 110002626665
- Tại Ngân Hàng : VIETINBANK CN 4 TPHCM

5.3 Các quy định liên quan đến chính sách bán hàng được quy định theo phụ lục I của Hợp đồng này.

5.4 Hóa đơn, chứng từ thanh toán: Phải tuân thủ theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam về thanh toán.

5.5 Trường hợp chậm thanh toán: bên B sẽ phải trả thêm phần lãi do chậm trả là 0.05%/ngày/số tiền chậm trả kể từ ngày đến hạn thanh toán cho bên A.

5.6 Hạn mức công nợ: Nhà phân phối có thể được cấp hạn mức công nợ (HMCN) tùy theo chính sách công nợ của bên A hoặc Nhà phân phối có thể yêu cầu bên A cấp HMCN bằng cách thực hiện ký quỹ, bảo lãnh. Tiền lãi ký quỹ được quy định tại phụ lục hợp đồng đính kèm hợp đồng này.

B. ĐIỀU KHOẢN THANH TOÁN CỦA ÁNH HỒNG

Sau khi Ánh Hồng nhận đủ hồ sơ yêu cầu thanh toán hợp lệ từ Bên B, Ánh Hồng sẽ thanh toán phí hoa hồng, chiết khấu thương mại, chi phí hỗ trợ bán hàng và các chi phí khác liên quan đến đơn hàng cần thanh toán cho Bên B theo thỏa thuận tại hợp đồng này và Phụ lục đính kèm.

Hồ sơ yêu cầu thanh toán gồm:

- Bảng kê số liệu có xác nhận của người đại diện hai bên;
- Bảng tổng hợp chiết khấu có xác nhận 02 (hai) bên
- Hóa đơn giá trị gia tăng hợp lệ.
- Bảng xác nhận chiết khấu thanh toán 2% (nếu có)

ĐIỀU 6: CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾN MÃI, QUẢNG CÁO CỦA BÊN A

- 6.1** Bên A sẽ thông báo bằng văn bản nội dung, phương thức thực hiện các chương trình khuyến mãi, quảng cáo và cung cấp, giao miễn phí các sản phẩm khuyến mãi, quảng cáo cho bên B.
- 6.2** Bên B có trách nhiệm:
- 6.2.1** Bảo mật các nội dung, thông tin về các chương trình khuyến mãi, quảng cáo theo quy định;
- 6.2.2** Thực hiện các phương thức khuyến mãi, xuất hóa đơn hàng khuyến mãi cho khách hàng theo cách thức Bên A thông báo;
- 6.2.3** Giao miễn phí sản phẩm khuyến mãi đến khách hàng (si và lẻ) và chỉ sử dụng sản phẩm khuyến mãi, vật dụng quảng cáo do Bên A cung cấp;
- 6.2.4** Giao lại cho Bên A các vật dụng quảng cáo và sản phẩm khuyến mãi còn dư sau khi đã kết thúc chương trình khuyến mãi đó;
- 6.2.5** Chỉ được thực hiện chương trình khuyến mãi và hành vi quảng cáo nhân danh Nhà phân phối sau khi có sự chấp thuận bằng văn bản của Bên A;
- 6.2.6** Không được thực hiện các hành vi, lời nói gây ảnh hưởng đến uy tín của Bên A;
- 6.2.7** Sử dụng bảng hiệu Nhà phân phối do Bên A cung cấp, thiết kế và lắp đặt ở vị trí thuận tiện tại cửa hàng của Bên B.

ĐIỀU 7: KHO CHỨA HÀNG VÀ CÁC THIẾT BỊ SỬ DỤNG CHO VIỆC BỐC DỠ, VẬN CHUYỂN HÀNG HOÁ

- 7.1** Bên B xây dựng kho chứa hàng, lắp đặt các trang thiết bị phù hợp bằng chi phí của mình và đảm bảo kho hàng phù hợp với đặc tính sản phẩm, số lượng hàng đã nhận, bảo đảm đủ điều kiện cần thiết để lưu trữ hàng hoá ở tình trạng tốt nhất.
- 7.2** Bên A có trách nhiệm cung cấp cho Bên B các bản hướng dẫn chi tiết bảo quản hàng hoá. Bên A có quyền và được bên B tạo điều kiện để bên A kiểm tra kho hàng của bên B khi thấy cần thiết.

ĐIỀU 8: BÁO CÁO VÀ LƯU HỒ SƠ

Bên B nộp báo cáo về kết quả kinh doanh từng tháng, kết quả thực hiện chương trình khuyến mãi, quảng cáo (mẫu do bên A cung cấp) theo yêu cầu của bên A.

ĐIỀU 9: ĐIỀU KHOẢN BẢO MẬT

- 9.1 Mỗi bên phải giữ bí mật nội dung của Hợp đồng này và bất kỳ thông tin nào nhận được từ Bên kia liên quan đến hợp đồng này, không tiết lộ các nội dung và thông tin cho bất kỳ bên thứ ba nào ngoại trừ việc cung cấp cho cá nhân, tổ chức tư vấn pháp lý, tư vấn cho hoạt động kinh doanh của đơn vị. Nếu một bên bị cơ quan hành chính hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu cung cấp thông tin thì phải thông báo ngay cho bên còn lại bằng văn bản. Các thông tin bảo mật kinh doanh bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung như sau:
- ✓ Các kế hoạch, chiến lược tiếp thị, kinh doanh;
 - ✓ Danh sách khách hàng si, lẻ và các hồ sơ liên quan;
 - ✓ Các chiến lược quảng cáo;
 - ✓ Phương án phân phối;
 - ✓ Kế hoạch và phương án bán hàng;
 - ✓ Báo cáo kết quả hoạt động của Nhà phân phối;
 - ✓ Các thông tin làm ảnh hưởng đến danh tiếng sản phẩm và uy tín của Bên A.
- 9.2 Mọi hành vi sao chụp hợp đồng này phải có sự đồng ý bằng văn bản của Bên A và Bên B cam kết chịu trách nhiệm bồi thường cho bên A khi Bên B làm lộ bí mật thông tin gây thiệt hại cho Bên A.
- 9.3 Thời hạn bảo mật: trong quá trình thực hiện hợp đồng và trong vòng 05 năm kế tiếp kể từ ngày chấm dứt hợp đồng này.

ĐIỀU 10: QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ

- 10.1 Bên B tôn trọng và cam kết không thực hiện các hành vi xâm phạm đến quyền sở hữu trí tuệ của bên A trong quá trình thực hiện Hợp đồng và sau khi Hợp đồng chấm dứt vì bất cứ lý do gì.
- 10.2 Nếu bên B vi phạm điều 10.1 Hợp đồng này, bên B phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi của mình.

ĐIỀU 11: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B

11.1 Quyền của bên B

- 11.1.1 Được độc quyền phân phối sản phẩm của bên A tại địa bàn phân phối theo thỏa thuận;
- 11.1.2 Được hưởng các lợi ích từ các chương trình khuyến mại dành cho Nhà phân phối do Bên A thực hiện và các chính sách ưu đãi Nhà phân phối của Bên A dành cho mình;
- 11.1.3 Được hưởng các quyền lợi khác theo qui định của Hợp đồng này.

11.2 Nghĩa vụ của bên B

- 11.2.1 Thực hiện ký quỹ theo quy định tại hợp đồng này và phụ lục đính kèm;
- 11.2.2 Bên B có trách nhiệm xuất hoá đơn GTGT khi nhận tiền hoa hồng, các khoản hỗ trợ chi phí phát sinh cho bên A;
- 11.2.3 Thanh toán tiền hàng theo quy định tại Điều 5 của Hợp đồng này cho Bên A;
- 11.2.4 Tham gia đầy đủ các khoá tập huấn về sản phẩm do Bên A tổ chức;
- 11.2.5 Nộp các khoản thuế liên quan đến phần thu nhập mà mình được hưởng liên quan đến Hợp đồng này;

- 11.2.6 Sử dụng bảng hiệu riêng do Bên A thiết kế, lắp đặt tại địa điểm kinh doanh;
- 11.2.7 Trưng bày sản phẩm theo mẫu do Bên A cung cấp và hướng dẫn;
- 11.2.8 Không được thực hiện các biện pháp nhằm thu hút khách hàng sĩ, lẻ đến từ khu vực ngoài phạm vi phân phối được chỉ định theo Hợp đồng này;
- 11.2.9 Cung cấp cho Bên A các giấy tờ chứng minh đủ điều kiện làm Nhà phân phối bán hàng theo quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của các giấy tờ này;
- 11.2.10 Không nhận làm Nhà phân phối độc quyền cho các đối thủ cạnh tranh của Bên A nếu không được Bên A đồng ý bằng văn bản;
- 11.2.11 Tạo điều kiện thuận lợi cho nhân viên của Bên A được cử đến làm việc tại Bên B;
- 11.2.12 Thông báo cho Bên A các hành vi sai trái của nhân viên bên A làm phương hại đến lợi ích của hai Bên;
- 11.2.13 Nộp phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại và khắc phục thiệt hại theo quy định tại hợp đồng;
- 11.2.14 Tuân thủ mọi quy định tại hợp đồng này, phụ lục và các văn bản sửa đổi bổ sung.
- 11.2.15 Các nghĩa vụ khác được hai bên thỏa thuận.

11.3 Trách nhiệm của bên B trong việc phân phối sản phẩm đến Khách hàng.

- 11.3.1 Bên B đảm bảo các sản phẩm được giao đến Khách hàng phải đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, hàng vẫn còn nguyên vẹn, không bị bể lõc, hư hỏng, bụi bẩn, ngả màu, còn hạn sử dụng phù hợp.
- 11.3.2 Đảm bảo vận chuyển, giao hàng đúng số lượng, chủng loại, thời gian, địa điểm theo đơn đặt hàng của Khách hàng.
- 11.3.3 Hướng dẫn Khách hàng cách sử dụng sản phẩm, bảo quản, vận chuyển hàng hóa.
- 11.3.4 Ghi nhận các đánh giá, góp ý, than phiền của Khách hàng và kịp thời thông báo cho bên A các vấn đề phát sinh liên quan đến sản phẩm và/hoặc các vấn đề khác liên quan đến Hợp đồng này.

ĐIỀU 12: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A

12.1 Quyền của bên A

- 12.1.1 Ấn định giá bán cho Bên B;
- 12.1.2 Yêu cầu Bên B thực hiện ký quỹ;
- 12.1.3 Nhận thanh toán từ bên B theo quy định tại Điều 5 của Hợp đồng này;
- 12.1.4 Được xử lý khoản tiền ký quỹ theo quy định tại Phụ lục I của hợp đồng này (nếu có);
- 12.1.5 Được quyền kiểm tra, giám sát các hoạt động của Nhà phân phối theo Hợp đồng này;
- 12.1.6 Hưởng các lợi ích do hoạt động phân phối mang lại;
- 12.1.7 Được quyền điều chỉnh phạm vi phân phối.
- 12.1.8 Được quyền ngừng cung cấp hàng khi bên B vi phạm thời hạn thanh toán tại Điều 5 của Hợp đồng này mà không phải chịu bất kỳ nghĩa vụ bồi thường thiệt hại nào.
- 12.1.9 Được quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng với bên B trong trường hợp bên B vi phạm nghiêm trọng các điều khoản của Hợp đồng và được quyền yêu cầu bên B bồi thường thiệt hại do hành vi vi phạm của bên B gây ra.

12.1.10 Được quyền từ chối thanh toán phí hoa hồng, chiết khấu thương mại và các lợi ích khác cho Bên B theo thỏa thuận của hợp đồng này và phụ lục đính kèm khi chưa nhận được tiền thanh toán giá trị đơn hàng từ Bên B.

12.2 Nghĩa vụ của bên A

12.2.1 Giao hàng cho bên B đúng quy cách, nhãn hiệu, số lượng theo đơn đặt hàng;

12.2.2 Chịu trách nhiệm đối với các cá nhân, hiệp hội người tiêu dùng, cơ quan kiểm tra chất lượng hàng hóa do mình sản xuất, cung cấp (trừ trường hợp do lỗi của bên B);

12.2.3 Thanh toán hoa hồng Nhà phân phối, tiền hỗ trợ, chiết khấu cho Bên B sau khi nhận được thanh toán tiền hàng theo quy định tại điều 5 của hợp đồng này và Phụ lục I của Hợp đồng này;

12.2.4 Thanh toán tiền lương cho nhân viên của mình cử đến làm việc tại Bên B;

12.2.5 Cung cấp cho Bên B: biểu mẫu quảng cáo, hướng dẫn bảo quản sản phẩm, tờ bướm giới thiệu sản phẩm, các tài liệu phục vụ cho nhân viên bán hàng khu vực được chỉ định cho Bên B.

ĐIỀU 13: CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG TRƯỚC HẠN

13.1 Các bên có thể chấm dứt hợp đồng trước hạn bất cứ lúc nào nếu có sự đồng thuận, thống nhất của cả hai bên.

13.2 Một bên có thể chấm dứt Hợp đồng trước hạn bằng cách báo trước cho Bên kia bằng văn bản ít nhất ba mươi (30) ngày, trừ các trường hợp có quy định thời hạn

13.3 Một bên có quyền chấm dứt Hợp đồng trước hạn với hiệu lực tức thời (cụ thể là 03 ngày làm việc) qua việc gửi thông báo bằng văn bản cho bên còn lại nếu bên còn lại:

- i) vi phạm nghiêm trọng một trong các điều khoản của Hợp đồng hoặc vi phạm chưa được xem là nghiêm trọng nhưng không khắc phục trong thời gian yêu cầu và/hoặc thời gian cam kết.
- ii) bị giải thể và/hoặc là đối tượng của thủ tục phá sản
- iii) tạm ngưng hoạt động quá 10 ngày liên tục mà không phải do nguyên nhân bất khả kháng.

13.4 Những vi phạm được xem là nghiêm trọng:

- i) Bên B nhận làm Nhà phân phối cho đối thủ có sản phẩm cạnh tranh trực tiếp với Bên A;
- ii) Bên B bán sản phẩm từ nguồn hàng không do Bên A cung cấp, lưu trữ và bán hàng nhái, hàng giả hoặc bất kỳ hàng hóa, sản phẩm xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ của bên A;
- iii) Bên B vi phạm các điều khoản về: thanh toán, bí mật kinh doanh, khuyến mại, quảng cáo, quyền sở hữu trí tuệ và các quy định khác trong Hợp đồng này;
- iv) Bên B có các hành vi gian lận hoặc cấu kết thông đồng với nhân viên bên A hoặc ép buộc nhân viên bên A nhằm trục lợi

- v) Bên B cản trở người đại diện ủy quyền, hoặc người được chỉ định của Bên A trong việc kiểm tra hàng hóa, sổ sách, hồ sơ trong giờ làm việc khi được yêu cầu trong khi việc kiểm tra không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của bên B.
- vi) Có sự bổ sung mặt hàng kinh doanh mà chủng loại hoặc tỷ trọng mặt hàng được bổ sung ảnh hưởng đến việc phân phối và giao sản phẩm của bên A; thay đổi nhân sự quản lý chủ chốt mà Bên A cho rằng có thể ảnh hưởng đến chiến lược kinh doanh của Nhà phân phối.
- vii) Bên B ngừng hoặc đe dọa ngừng thực hiện hoạt động kinh doanh hoặc có sự thay đổi quan trọng trong hoạt động kinh doanh của bên B kể từ ngày ký hợp đồng này.
- viii) Bên A vi phạm tính độc quyền của Nhà phân phối (cho phép Nhà phân phối khác hoạt động trong cùng địa bàn).

13.5 Giải quyết các vấn đề sau khi chấm dứt Hợp đồng trước hạn.

Công việc của bên A:

- Gửi số liệu công nợ, tồn kho và các nghĩa vụ tài chính tồn đọng để bên B đối chiếu, xác nhận
- Bên A chấp nhận thu hồi hàng hoá còn đảm bảo chất lượng (do bên A xuất) để cân trừ số nợ tồn đọng theo sự thỏa thuận của hai bên.

Công việc của bên B:

- Tiến hành thanh toán toàn bộ số nợ còn tồn đọng cho Bên A khi có thông báo chấm dứt Hợp đồng;
- Hoàn trả tất cả các vật dụng, phương tiện bán hàng do bên A cung cấp (nếu có).
- Thời hạn hoàn tất các khoản thanh toán và trao trả vật dụng không quá 15 ngày kể từ ngày tiến hành các thủ tục chấm dứt hợp đồng.

ĐIỀU 14: THÔNG TIN

- 14.1 Các bên cam kết thông báo cho nhau về mọi sự việc, sự kiện có thể ảnh hưởng tới việc thực hiện Hợp đồng này, đặc biệt là các vấn đề liên quan đến điều kiện của thị trường, vấn đề chất lượng hàng hóa, các nhận xét của cơ quan quản lý Nhà nước và của khách hàng cũng như những khiếu nại của bên thứ ba.
- 14.2 Bên B sẽ thông báo ngay lập tức bằng văn bản cho bên A nếu có bất kỳ thay đổi, bổ sung đối với các dữ liệu mà bên B đã cung cấp để bên A có thể cập nhật dữ liệu tương ứng.
- 14.3 Mọi thông báo, thông tin trao đổi được đưa ra, lập theo hợp đồng này phải bằng văn bản dưới hình thức thư điện tử, fax hoặc gửi trực tiếp đến bên kia theo địa chỉ nêu trên hoặc địa chỉ khác mà bên đó thông báo cho bên kia theo Điều này. Thông báo hoặc thông tin trao đổi sẽ có hiệu lực kể từ thời điểm bên nhận nhận được thông báo, thông tin trao đổi đó.

ĐIỀU 15: SỰ KIỆN BẤT KHẢ KHÁNG, HOÀN CẢNH THAY ĐỔI CƠ BẢN

- 15.1 “Bất khả kháng” là sự kiện có tính chất bất thường và không phải do bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện đó gây ra, không thể dự đoán hoặc tránh được một cách hợp lý (ngoại trừ việc thiếu tiền hoặc không có khả năng tài chính của một bên, khó khăn kinh tế, giảm phát hay lạm phát, mà việc xảy ra các sự kiện đó sẽ không miễn hoặc giảm cho bên bị ảnh hưởng khỏi các nghĩa vụ

và trách nhiệm của mình theo Hợp đồng này). Tùy thuộc vào điều kiện nêu trên, Bất khả kháng như được định nghĩa trong Hợp đồng này bao gồm nhưng không giới hạn: mưa bão, lũ lụt, động đất, các cuộc nổi dậy, chiến tranh phá hoại, bạo động, tình trạng khẩn cấp quốc gia, biểu tình, dịch bệnh, cách ly, phóng xạ, hành vi tịch thu, kê biên, ngăn cấm, trung mua ... và các hoạt động tự nhiên nằm ngoài sự kiểm soát của con người.

- Bên bị ảnh hưởng của sự kiện bất khả kháng sẽ thông báo cho Bên kia bằng văn bản chi tiết về các tình huống "bất khả kháng" càng nhanh càng tốt nhưng chậm nhất là 03 ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện bất khả kháng.

- Trong trường hợp nghĩa vụ theo Hợp đồng của một bên bị trì hoãn trong một thời hạn nhất định do sự kiện bất khả kháng gây ra thì thời hạn thực hiện nghĩa vụ này sẽ được gia hạn một khoảng thời gian tương ứng với thời gian bị trì hoãn do sự kiện bất khả kháng.

- 15.2** "Hoàn cảnh thay đổi cơ bản" là sự thay đổi hoàn cảnh do nguyên nhân khách quan xảy ra sau khi hai bên giao kết hợp đồng. Trong trường hợp hoàn cảnh thay đổi cơ bản, bên có lợi ích bị ảnh hưởng có quyền yêu cầu bên kia đàm phán lại hợp đồng trong thời hạn 30 ngày. Trong quá trình đàm phán sửa đổi hợp đồng các bên vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ của mình theo hợp đồng.

ĐIỀU 16: PHẠT VI PHẠM VÀ BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI

- 16.1** Nếu bất kỳ bên nào trong Hợp đồng này không thực hiện, thực hiện không đúng hoặc không đầy đủ các nghĩa vụ của mình theo quy định Hợp đồng này dẫn đến việc gây ra thiệt hại cho bên còn lại, bên vi phạm sẽ bị phạt 8% giá trị hợp đồng bị vi phạm và có nghĩa vụ **bồi thường toàn bộ giá trị thiệt hại** đó cho bên bị thiệt hại.
- 16.2** Ngoài nghĩa vụ bồi thường thiệt hại, bên vi phạm có nghĩa vụ áp dụng các biện pháp có thể **khắc phục hậu quả của hành vi vi phạm** nhằm tránh và hạn chế các thiệt hại có thể xảy ra với bên vi phạm. Mọi chi phí liên quan đến việc thực hiện nghĩa vụ này sẽ do bên vi phạm chịu trách nhiệm.

ĐIỀU 17: LUẬT ÁP DỤNG VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- 17.1** Hợp đồng này được áp dụng và điều chỉnh theo pháp luật Việt Nam.
- 17.2** Mọi tranh chấp phát sinh liên quan đến Hợp đồng sẽ được các bên thương lượng, giải quyết trên tinh thần hợp tác. Trường hợp không giải quyết được, các bên đồng ý đưa vụ việc ra Tòa án nhân dân tại địa phương bên A đặt trụ sở để giải quyết.

ĐIỀU 18: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

- 18.1** Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày **01/09/2025 đến ngày 31/08/2026** và được tự động gia hạn thêm 12 tháng nếu các bên không có yêu cầu thay đổi trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày trước ngày kết thúc hợp đồng.
- 18.2** Mọi sửa đổi, bổ sung Hợp Đồng đều được ghi nhận bằng phụ lục hợp đồng và được đính kèm, không tách rời Hợp đồng. Hợp đồng này và các Phụ lục đính kèm Hợp đồng này thay thế mọi thỏa thuận hoặc thu xếp trước đó, cho dù bằng lời nói hay bằng văn bản giữa các bên.
- 18.3** Một bên không được phép chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ quyền và nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này cho bên thứ ba nếu không có sự đồng ý trước bằng văn bản của bên còn lại.

- 18.4 Nếu bất kỳ quy định hoặc điều khoản của Hợp đồng này bị cơ quan tài phán có thẩm quyền tuyên bố là vô hiệu hay không thể thực hiện được một phần hoặc toàn bộ thì quy định hoặc điều khoản đó không được xem là một phần của Hợp đồng này và sẽ không làm ảnh hưởng đến tính hiệu lực hoặc bắt buộc thi hành đầy đủ của các điều khoản còn lại của Hợp đồng này.
- 18.5 Các tiêu đề của Hợp đồng này chỉ để tiện theo dõi và không có ý nghĩa xác định, sửa đổi hoặc bằng cách khác ảnh hưởng đến các điều khoản khác của Hợp đồng này.
- 18.6 Hợp đồng này được lập thành 05 bản, bên A giữ 03 bản, bên B giữ 02 bản, có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A
GIÁM ĐỐC

(Ký tên và đóng dấu)



NGUYỄN THỊ ÁNH HỒNG

ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC

(Ký tên và đóng dấu)



LÊ HOÀNG YÊN